Số: 3492/SGDĐT-VP; 15/10/2026

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TTr-UBND	*Quảng Ninh, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Quy định chính sách hỗ trợ thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên dân lập, tư thục; mức tiền truy lĩnh học phí đào tạo đối với giáo viên mầm non đào tạo từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Quảng Ninh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Quảng Ninh

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-HĐND ngày 06/5/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố ban hành danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố được văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương giao quy định chi tiết;

Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên dân lập, tư thục; mức tiền truy lĩnh học phí đào tạo đối với giáo viên mầm non đào tạo từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Quảng Ninh, với các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW đã xác định phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là khâu then chốt; yêu cầu chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo theo từng cấp học, trình độ đào tạo.

- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo xác định xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng là một trong những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm; đồng thời quan tâm phát triển giáo dục ngoài công lập, bảo đảm đội ngũ nhà giáo ở mọi loại hình cơ sở giáo dục được tạo điều kiện học tập, nâng cao trình độ.

2. Cơ sở pháp lý

- Điểm c khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: "…quyết định các chính sách chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước".

- Điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15 quy định: "1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên…".

- Điểm l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: "Quyết định các chính sách chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương".

- Khoản 1 Điều 72 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15) và Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 quy định trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo: giáo viên mầm non có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên; giáo viên tiểu học, trung học cơ sở có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên.

- Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; Nghị định số 311/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

- Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

- Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP;

- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP;

- Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công

tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;

- Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện Luật Giáo dục năm 2019 và Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, ngành Giáo dục thành phố đã triển khai đồng bộ lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của đội ngũ. Đến hết năm 2025, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đạt chuẩn trình độ đào tạo của thành phố đạt khoảng 99,05%, trong đó 34,7% đạt trên chuẩn. Tuy nhiên, việc thực hiện chính sách còn những vấn đề cần được tháo gỡ bằng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố:

a) Học phí đào tạo nâng chuẩn còn tồn đọng chưa được thanh toán. Kết quả rà soát của Sở Giáo dục và Đào tạo (Công văn số 242/SGDĐT-TCCB ngày 20/01/2026 và số 2856/SGDĐT-TCCB ngày 26/8/2026) cho thấy toàn thành phố có 2.929 giáo viên đã được cấp bằng đạt chuẩn từ ngày 01/7/2020 nhưng chưa được thanh toán học phí, với tổng kinh phí đề nghị khoảng 65.922,2 triệu đồng. Trong đó, 691 giáo viên mầm non đào tạo từ trung cấp lên đại học ngành Giáo dục mầm non (588 giáo viên công lập, 103 giáo viên dân lập, tư thục) với nhu cầu 19.421,6 triệu đồng là nhóm mà Nghị định số 311/2025/NĐ-CP chưa xác định mức chi, phải do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định. Nếu không ban hành Nghị quyết, các cơ quan, đơn vị không có căn cứ để lập dự toán, thanh toán cho nhóm này, có khả năng sẽ không bảo đảm thời hạn hoàn thành trước ngày 31/12/2027.

b) Giáo viên dân lập, tư thục chưa có cơ chế hỗ trợ. Kinh phí thực hiện lộ trình theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP chủ yếu bảo đảm cho giáo viên công lập. Giáo viên tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục cùng thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ em, học sinh và cùng phải đạt chuẩn trình độ theo Luật Giáo dục, nhưng phải tự chi trả học phí, trong khi thu nhập còn hạn chế và khả năng hỗ trợ của từng cơ sở không đồng đều. Giai đoạn 2026 - 2030 có 34 giáo viên dân lập, tư thục đăng ký đào tạo nâng chuẩn, nhu cầu kinh phí khoảng 989,4 triệu đồng. Chính sách hỗ trợ sẽ bảo đảm công bằng giữa khu vực công lập và ngoài công lập, góp phần hoàn thành lộ trình chuẩn hóa đội ngũ.

c) Kinh nghiệm của các địa phương. Một số địa phương đã ban hành Nghị quyết quy định mức truy lĩnh đối với giáo viên mầm non đào tạo từ trung cấp lên đại học, như: tỉnh Thái Nguyên (Nghị quyết số 70/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026) hỗ trợ bằng mức học phí của cơ sở đào tạo tại thời điểm người học tham gia khóa đào tạo; tỉnh Cà Mau (Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 10/6/2026) truy lĩnh bằng 100% học phí thực tế đã đóng theo quy định của cơ sở đào tạo tại thời điểm giáo viên theo học (chi tiết tại Bảng so sánh gửi kèm). Các địa phương đều lựa chọn mức chi trả đầy đủ học phí thực tế, cao hơn mức tối thiểu theo quy định của Trung ương.

Từ những căn cứ nêu trên, việc Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết là cần thiết, đúng thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Ban hành Nghị quyết làm căn cứ pháp lý để thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo nâng trình độ chuẩn được đào tạo đối với giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục dân lập, tư thục; giáo viên mầm non đã tham gia đào tạo từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non, đã được cấp bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 nhưng chưa được cơ quan, đơn vị thanh toán học phí đào tạo.

Xác định rõ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung và mức hỗ trợ, nguồn kinh phí, trách nhiệm tổ chức thực hiện, hiệu lực thi hành, bảo đảm thống nhất trong quá trình lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

Kịp thời bảo đảm quyền lợi của đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non đã tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn; góp phần ổn định đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và thực hiện có hiệu quả lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo.

2. Quan điểm

Bảo đảm đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố; phù hợp với Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, Nghị định số 311/2025/NĐ-CP, Nghị định số 66/2026/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan về ngân sách nhà nước, giáo dục, nhà giáo, viên chức, đào tạo, bồi dưỡng viên chức, xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Việc hỗ trợ phải đúng đối tượng, đúng nội dung, đúng mức học phí của cơ sở đào tạo tại thời điểm người học tham gia khóa đào tạo; không hỗ trợ đối với các khoản chi phát sinh do học lại, thi lại hoặc các khoản chi khác ngoài học phí đào tạo; không hỗ trợ trùng lặp đối với phần kinh phí đã được ngân sách nhà nước hoặc nguồn kinh phí hợp pháp khác thanh toán.

Nội dung chính sách bảo đảm rõ ràng, khả thi, công khai, minh bạch, thuận lợi cho việc rà soát hồ sơ, thẩm định, lập dự toán, thanh toán, quyết toán và kiểm tra, giám sát; đồng thời xác định rõ trách nhiệm tổ chức thực hiện của Ủy ban nhân dân thành phố và trách nhiệm giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố theo dự thảo Nghị quyết.

Chính sách áp dụng thống nhất đối với giáo viên và cán bộ quản lý đủ điều kiện đang công tác tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố; bảo đảm quyền lợi chính đáng của đội ngũ đã tham gia đào tạo, đồng thời tạo động lực để đội ngũ tiếp tục học tập, nâng cao trình độ, gắn bó với ngành.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Ngày 22/4/2026, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Tờ trình số 1604/TTr-UBND về dự thảo Quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Danh mục văn bản quy định chi tiết và nội dung giao quy định thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân thành phố, trong đó đề nghị đăng ký Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên dân lập, tư thục; mức hỗ trợ truy lĩnh học phí đào tạo đối với giáo viên mầm non đào tạo từ trung cấp lên đại học ngành Giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Quảng Ninh.

2. Ngày 06/5/2026, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Quảng Ninh ban hành Công văn số Quyết định số 33/QĐ-HĐND về danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố được văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương giao quy định chi tiết.

3. Ngày …./ /2026, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Công văn số …./SGDĐT-TCCB đề nghị các sở, ban, ngành liên quan, các địa phương, các cơ sở giáo dục góp ý dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố; đồng thời đăng tải dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của ngành để lấy ý kiến rộng rãi.

4. Căn cứ ý kiến góp ý của các đơn vị, địa phương, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý tại Báo cáo số …../BC-SGDĐT ngày ……/2026 và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

5. Ngày …../2026, Sở Giáo dục và Đào tạo gửi hồ sơ kèm Công văn số ……/SGDĐT-TCCB đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

6. Ngày / /2026, Sở Tư pháp có Báo cáo số /BC-STP về thẩm định dự thảo Nghị quyết. Trên cơ sở văn bản thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ký ban hành Tờ trình để báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố thông qua

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn Luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục dự thảo Nghị quyết

Ngoài phần căn cứ ban hành và phần ký ban hành, dự thảo Nghị quyết gồm 08 điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

Điều 4. Chính sách hỗ trợ thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên dân lập, tư thục

Điều 5. Mức tiền được truy lĩnh học phí đào tạo đối với giáo viên mầm non đào tạo từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Điều 8. Hiệu lực thi hành

2. Nội dung cơ bản

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục (sau đây gọi chung là giáo viên) trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn thành phố Quảng Ninh theo quy định tại khoản 5 Điều 15 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP.

2. Nghị quyết này quy định mức tiền được truy lĩnh học phí đào tạo đối với giáo viên mầm non đào tạo nâng trình độ chuẩn từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Quảng Ninh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đang công tác tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn thành phố Quảng Ninh, thuộc đối tượng phải thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP (sau đây gọi là giáo viên dân lập, tư thục).

2. Giáo viên mầm non đang công tác tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Quảng Ninh, thuộc đối tượng phải thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, đã tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non và đã được cấp bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 nhưng chưa được cơ quan, đơn vị thanh toán học phí đào tạo.

3. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả.

2. Mỗi giáo viên chỉ được hỗ trợ một lần đối với một trình độ đào tạo nâng chuẩn theo một trong các chính sách quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này. Giáo viên đã được truy lĩnh, chi trả học phí đào tạo theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP thì không được hỗ trợ theo Nghị quyết này đối với cùng khóa đào tạo.

3. Trường hợp giáo viên đã được ngân sách nhà nước, cơ sở giáo dục hoặc tổ chức, cá nhân khác chi trả một phần học phí đào tạo mà không phải hoàn trả thì mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều 4 và mức tiền được truy lĩnh quy định tại Điều 5 Nghị quyết này bằng phần chênh lệch giữa mức quy định tại các điều, khoản này và số kinh phí đã được chi trả.

4. Kinh phí hỗ trợ, truy lĩnh theo Nghị quyết này không bao gồm chi phí thi lại, học lại và chi phí phát sinh do kéo dài thời gian đào tạo.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên dân lập, tư thục

1. Giáo viên dân lập, tư thục được cử tham gia các lớp đào tạo theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP thì được hỗ trợ toàn bộ kinh phí đào tạo theo giá hoặc đơn giá giao nhiệm vụ, đặt hàng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Giáo viên dân lập, tư thục được cử đi đào tạo nâng trình độ chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP thì được hỗ trợ học phí đào tạo bằng mức thu học phí của cơ sở đào tạo nơi giáo viên theo học.

Điều 5. Mức tiền được truy lĩnh học phí đào tạo đối với giáo viên mầm non đào tạo từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non

Giáo viên thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này được truy lĩnh, chi trả học phí đào tạo bằng mức thu học phí của cơ sở đào tạo tại thời điểm giáo viên theo học. Việc thanh toán kinh phí hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2027.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách thành phố Quảng Ninh theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ phải bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng chế độ và chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026.

2. Chính sách quy định tại Điều 4 Nghị quyết này áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM VÀ THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực thực hiện

Dự kiến kinh phí thực hiện chính sách được như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Nội dung chính sách	Quy mô, mức hỗ trợ dự kiến	Kinh phí dự kiến	Ghi chú
1	Hỗ trợ thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên dân lập, tư thục	Theo nhu cầu đăng ký; mức hỗ trợ dự kiến theo học phí thực tế bình quân của cơ sở đào tạo; 34 người	989,4	
2	Truy lĩnh học phí đào tạo đối với giáo viên mầm non đào tạo từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non	Theo hồ sơ rà soát; mức hỗ trợ theo mức học phí của cơ sở đào tạo tại thời điểm người học tham gia khóa đào tạo; 691 người	19.421,6	
	Tổng nhu cầu kinh phí	**725 người**	**20.411**	

Kinh phí thực hiện chính sách được xác định trên cơ sở số lượng người đủ điều kiện, mức học phí của cơ sở đào tạo tại thời điểm người học tham gia khóa đào tạo, phần kinh phí đào tạo chưa được cơ quan, đơn vị thanh toán và thời hạn hoàn thành thanh toán cho người học trước ngày 31 tháng 12 năm 2027; số lượng giáo viên dân lập, tư thục thuộc đối tượng nâng trình độ chuẩn được đào tạo, dự kiến sẽ tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn. Khi triển khai thực hiện, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, triển khai các quy trình thủ tục để thực hiện chính sách cho giáo viên theo quy định.

2. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện chính sách được bảo đảm từ ngân sách thành phố và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; được bố trí trong dự toán chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

3. Điều kiện bảo đảm thực hiện

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các địa phương, cơ sở giáo dục và các cơ quan có liên quan hướng dẫn rà soát, tiếp nhận, kiểm tra, tổng hợp hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí đào tạo nâng trình độ chuẩn được đào tạo; xây dựng kế hoạch hằng năm để thực hiện lộ trình nâng trình độ đạt chuẩn được đào tạo của giáo viên; chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả thực hiện, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Sở Tài chính phối hợp hướng dẫn việc lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện chính sách; tham mưu bố trí kinh phí và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Các cơ sở giáo dục, các cơ quan quản lý, sử dụng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm rà soát đúng đối tượng, kiểm tra điều kiện, đối chiếu hồ sơ, xác nhận tình trạng chưa được thanh toán học phí hoặc đã được thanh toán một phần học phí; lập danh sách đề nghị, bảo đảm đúng người, đúng điều kiện, đúng nội dung, đúng mức hỗ trợ và không trùng lặp chính sách.

- Người học có trách nhiệm kê khai trung thực, cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh quá trình tham gia đào tạo, kết quả đào tạo, mức học phí đã nộp, số tiền đã được thanh toán hoặc hỗ trợ một phần (nếu có) và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí đào tạo.

- Trong quá trình thực hiện cần công khai, minh bạch danh sách đối tượng, mức hỗ trợ, kết quả hỗ trợ; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý trường hợp đề nghị hỗ trợ không đúng đối tượng, không đủ điều kiện, trùng lặp chính sách hoặc sử dụng kinh phí không đúng mục đích.

4. Thời gian dự kiến trình thông qua

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết tại Kỳ họp thường lệ cuối năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố.

Trên đây là Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên dân lập, tư thục; mức tiền truy lĩnh học phí đào tạo đối với giáo viên mầm non đào tạo từ trung cấp lên đại học ngành Giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Quảng Ninh, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Bản thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết; (3) Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương; (4) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (5) Báo cáo của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; (6) Bản scan các ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch và các PCT UBND thành phố;
- Các sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo;
  Tài chính, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND thành phố;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH